TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 90 /2018/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 26 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đỗ Minh T**, sinh năm 1985
- *Bị đơn:* Chị **Đỗ Thị Tuyết M**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Đỗ Minh T, sinh năm 1985 và bị đơn chị Đỗ Thị Tuyết M, sinh năm 1986, cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh T, chị M thống nhất giao con chung là Đỗ Tấn P – sinh ngày 15/01/2006 cho chị M nuôi dưỡng và giao cháu Đỗ Tấn Đ – sinh ngày 06/6/2013 cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị M được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh T, chị M khai tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Anh T, chị M khai không có không nên yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Anh Đỗ Minh T tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 007944 ngày dd/mm/yyyy của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ, trả lại cho anh T 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS cùng cấp; THA, TAT
- UBND xã/phường; PTP
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY THỨC